

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TUYÊN QUANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ
Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

SỐ THỊ PHÁP T. TUYÊN QUANG
Ngày 14-01-2019

ĐĂNG AN ĐẾN số: 200

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thống nhất hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao; xác định nhiệm vụ trọng tâm của các cấp từ tỉnh đến cơ sở để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn tỉnh để thực hiện thành công Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động

phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019 là năm bút phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016-2020 và kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố khó lường. Trong bối cảnh như vậy, để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, bổ sung Quy hoạch đến năm 2025; các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các kế hoạch, chương trình và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Chủ động, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội XIII của Đảng. Tập trung tổng kết Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 khâu đột phá

2.1. Phát triển công nghiệp

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huy động nguồn lực tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy, nhất là những sản phẩm có giá trị lớn, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp. Đôn đốc, tạo điều kiện để các dự án công nghiệp sớm hoàn thành đầu tư đưa vào sản xuất trong năm 2019. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đã có chủ trương đầu tư. Tích cực thu hút đầu tư dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử..., ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giải quyết nhiều việc làm, tăng thu ngân sách nhà nước. Triển khai có hiệu quả các đề án khuyến công đã được phê duyệt, thúc đẩy phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2.2. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

Thực hiện tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung thực hiện Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"; Đề án "Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020"; chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực và đặc sản của địa phương. Thực hiện tốt chương trình mỗi huyện phát triển 1-2 sản phẩm, mỗi xã phát triển 1 sản phẩm có hiệu quả kinh tế. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển đàn trâu, thủy sản, Chương trình phát triển kinh tế lâm nghiệp đến năm 2025; sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo trồng rừng tập trung và thực hiện quản lý rừng bền vững; tăng nhanh diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh và chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021.

Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên; Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Duy trì, giữ vững nâng cao chất lượng các tiêu chí tại 30 xã đã được chuẩn nông thôn mới; phấn đấu có thêm 05 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới gồm: xã Hồng Thái, huyện Na Hang; xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa; xã Thái Bình, huyện Yên Sơn; xã Vĩnh Lợi và xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương; nâng số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh trên 14 tiêu chí/xã. Lựa chọn 02 xã (Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn và Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang) thực hiện chỉ đạo xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2019.

2.3. Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng để nhà đầu tư triển khai dự án tại các khu du lịch Suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch Quốc gia Tân Trào, các dự án phát triển du lịch, dịch vụ tại các huyện, thành phố. Sắp xếp, tổ chức lại các Ban Quản lý khu du lịch của tỉnh. Ban hành và thực hiện Đề án phát triển du lịch tâm linh; Đề án du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2019 gắn với Liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lần thứ hai. Chú trọng phát triển, xây dựng sản phẩm du lịch.

Thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh.

3. Cải thiện môi trường đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, bảo đảm có hiệu quả, đúng tiến độ mục tiêu theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020*; cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường liên thông, kết nối, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường liên thông, kết nối, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Triển khai thực hiện tốt Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; có giải pháp phù hợp chuyển hộ cá thể sang doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 12/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*. Thực hiện hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh Tuyên Quang năm 2019; chủ động hội nhập quốc tế, tích cực kết nối để thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương, đối tác nước ngoài. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

4. Huy động các nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Thông báo số 150/TB-VPCP ngày 21/3/2017 và Thông báo số 197/TB-VPCP ngày 30/5/2018 của Văn phòng Chính phủ Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, hoàn thiện các thủ tục đầu tư bảo đảm tiến độ các công trình, dự án như Dự án đường cao tốc kết nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, các dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT), cầu Tình Húc, đường dọc hai bên bờ

sông Lô, các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách có quy mô lớn. Tiếp tục xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II và xây dựng các đô thị trong tỉnh theo lộ trình.

Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường bộ đảm bảo thông suốt; cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi theo quy hoạch. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, các khu, điểm của đồng bào di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học và các trạm y tế xã, phường, thị trấn và các thiết chế văn hóa cơ sở.

5. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ

Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2017-2020. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái; kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và tiêu dùng; giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, mở ra các thị trường mới; đầu tư thiết bị mới vào chế biến để tạo ra sản phẩm có chất lượng giá trị cao, tạo được uy tín với khách hàng và đủ sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu.

Tăng trưởng tín dụng đi đôi với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, nhất là các lĩnh vực ưu tiên; có giải pháp tín dụng phù hợp đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch... Phát triển dịch vụ vận tải theo hướng nâng cao chất lượng; mở rộng các tuyến vận tải; xã hội hóa đầu tư các bến xe khách, điểm đỗ, cảng sông, dịch vụ vận tải công cộng.

Mở rộng dịch vụ thông tin, truyền thông để cung cấp các dịch vụ đa phương tiện có chất lượng phát triển hạ tầng viễn thông và Internet băng rộng hiện đại, đồng bộ. Nâng cao chất lượng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...

6. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, tích cực bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ

Thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;... Xây dựng Bảng giá đất 5 năm giai đoạn 2020-2024. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai,

khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái; quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển, hướng tới kinh tế xanh, bền vững; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Ban hành và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải ở khu vực nông thôn.

Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020. Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; nhất là trong sản xuất công nghiệp, nông, lâm nghiệp; chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa các vùng chuyên canh; đổi mới công nghệ sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ.

7. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội

7.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020; chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021; Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học.

Xây dựng Kế hoạch trường Trung học phổ thông Chuyên đạt chuẩn quốc gia; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang; Ban hành và thực hiện tốt Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách

ưu đãi đối với học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia. Nâng cao chất lượng đào tạo của trường Đại học Tân Trào. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục; tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở cấp học, trình độ đào tạo. Thực hiện liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất và dịch vụ nhằm tăng điều kiện thực hành, thực tập và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.

7.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng, chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, mở rộng thí điểm thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm. Tiếp tục khai thác các kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh. Thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế; tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển; xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Chính sách khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

7.3. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao và thông tin truyền thông

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030. Hoàn thành lập Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ xây dựng Khu di sản thiên nhiên Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) - Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) trình UNESCO đưa vào danh mục xây dựng hồ sơ di sản thế giới. Bảo tồn và phát huy có hiệu quả các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường thi hành pháp luật về xây dựng thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn đến năm 2021. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Quản lý tốt hơn hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Triển khai thực hiện tốt Đề án 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương. Phát triển phong trào thể

dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

Thường xuyên tuyên truyền, cung cấp thông tin kịp thời như: về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư và các thông tin liên quan đến tình hình trong nước và quốc tế,... để nhân dân hiểu rõ về tình hình và chính sách của Đảng, Nhà nước; từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, chung sức chung lòng thực hiện tốt các mục tiêu trên cơ sở kế hoạch đã đề ra. Triển khai thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

7.4. Lao động, việc làm, giảm nghèo bền vững và các chính sách an sinh xã hội

Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương; Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ thành trường trọng điểm để đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao. Tổ chức thành công Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện có hiệu quả Đề án "*Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030*" trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; nâng cao năng lực, trình độ quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo, hạn chế tái nghèo; các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số; công tác chăm sóc, giúp đỡ thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công và các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện phòng, chống ma túy, mại dâm, các tệ nạn xã hội có hiệu quả. Thực hiện Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

8. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

Tích cực thực hiện Kế hoạch, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng (khóa XII) *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động*

hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 14/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong quản lý, điều hành của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Quản lý chặt chẽ số biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành; thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm; công khai các vi phạm. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế... Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Xử lý nghiêm những trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối.

9. Công tác dân tộc, tôn giáo; quốc phòng an ninh

Quan tâm thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về công tác dân tộc. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Tuyên Quang lần thứ III năm 2019. Tập trung hướng dẫn sản xuất cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gắn với mục tiêu phát triển bền vững

giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo. Tuyên truyền phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và các quy định của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo và nhân dân trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng kiến thức về công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xóa bỏ tổ chức Dương Văn Minh, tình hình tuyên truyền về "Nhà nước Mông", "Pháp luân công" và các tà đạo; thực hiện tốt công tác ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện bảo đảm khác. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, thực hiện tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch năm 2019. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện, tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương. Phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông; phấn đấu giảm tai nạn giao thông vững chắc.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tập trung thực hiện Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2019.

Đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội; tăng cường cải cách thủ tục hành chính. Quản lý, sử dụng triệt để tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải đảm bảo tăng trưởng hơn năm 2018, Bộ Tài chính giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.011 tỷ đồng, so với dự toán năm 2018 Bộ Tài chính giao là 114,5%, trong đó thu nội địa: 1.911 tỷ đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu: 100 tỷ đồng. Địa phương giao dự toán thu ngân sách năm 2019 trên địa bàn 2.080 tỷ đồng, trong đó thu nội địa: 1.980 tỷ đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu: 100 tỷ đồng, tăng hơn Bộ Tài chính là 14,2% so với dự toán năm 2018, tăng 9,65% so với ước thực hiện năm 2018.

Dự toán chi cân đối NSDP là 6.545.823 triệu đồng; trong đó: dự toán chi đầu tư phát triển là 610.080 triệu đồng, dự toán chi thường xuyên NSNN là 5.749.010 triệu đồng, dự toán chi trả nợ lãi là 1.100 triệu đồng, chi quỹ dự trữ tài chính: 1.200 triệu đồng, chi dự phòng ngân sách: 124.433 triệu đồng, trích quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất 60.000 triệu đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về thu, chi ngân sách năm 2019

Trong năm 2019 các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm Chi thị 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước, Chi thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

2.1. Thu ngân sách nhà nước

Để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, cơ quan Thuế các cấp triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu thuế, phí, lệ phí, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, hạn chế nợ đọng thuế, tăng cường chống thất thu thuế, khai thác tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, trong đó tập trung các giải pháp sau:

Rà soát, giao chỉ tiêu phân đầu tăng thu cho ngành Thuế phù hợp với thực tế tại các địa bàn. Thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá kết quả thu cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý và cả năm sát đúng với thực tế phát sinh. Xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời có các giải pháp quản lý hiệu quả trong quản lý thu, đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Thực hiện các giải pháp để thực hiện các thủ tục đầu giá thu tiền sử dụng đất, các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính đối với chuyển nhượng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kê khai, nộp kịp thời các khoản, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước. Đẩy

mạnh kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế ngay từ đầu năm, tập trung kiểm tra các tờ khai có sự mâu thuẫn, những lĩnh vực kinh doanh có dấu hiệu tiềm ẩn kê khai không đủ thuế, kiên quyết xử phạt đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai thuế, thực hiện ấn định thuế đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật về thuế theo đúng qui định của Luật Quản lý thuế.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thuế, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát triển ổn định, vững chắc, thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu vững chắc, lâu dài cho ngân sách nhà nước.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền. Trong đó tập trung vào tuyên truyền, giới thiệu nội dung các chính sách thuế mới. Tổ chức và nâng cao chất lượng các hội nghị đối thoại trực tiếp với người nộp thuế. Hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu đảm bảo lành mạnh hoá môi trường kinh doanh và nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người nộp thuế. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế. Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp thuộc ngành nghề, lĩnh vực có rủi ro cao, các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, doanh nghiệp có hoạt động liên kết, doanh nghiệp lỗ có dấu hiệu chuyển giá... Triển khai quyết liệt công tác chống thất thu đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ kinh doanh trong đó tập trung tại những địa bàn trọng điểm. Tổ chức đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh, các khoản phải thu theo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán vào ngân sách nhà nước.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp về chi ngân sách địa phương

Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương tích cực, chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, đúng dự toán được giao và khả năng thu ngân sách nhà nước. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn bảo đảm.

Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để điều chỉnh, bổ sung vốn cho các dự án cấp bách, hoàn thành trong năm 2019. Bố trí cho các dự án thuộc danh mục đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đầy

đủ thủ tục theo quy định; bố trí giảm nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương (tăng mức bội thu) để trả nợ gốc đầy đủ, đến hạn phải trả trong năm 2019; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, giải quyết kịp thời những vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện các dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN; thực hiện thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản kịp thời, đúng quy định, hạn chế thấp nhất chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra các khoản chi ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm ô tô, phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi thường xuyên để ưu tiên nguồn lực để thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao vốn đầu tư theo phân cấp cho các huyện, thành phố theo Nghị quyết số 42/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2020. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài theo cam kết.

Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và nguồn lực tại chỗ để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ cấp thiết phát sinh theo quy định.

Căn cứ vào số lượng cán bộ công chức, viên chức và người lao động tỉnh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2019 so với biên chế giao năm 2018 các đơn vị dự toán cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động rà soát cắt giảm nguồn kinh phí tương ứng để dành nguồn cải cách tiền lương năm 2019 và các năm tiếp theo.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp trên cơ sở phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và mức kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Đối với các cơ sở khám, chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên theo cơ chế giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành; ngân sách nhà nước bảo đảm một số phụ cấp và các khoản chi phí chưa kết cấu đầy đủ trong giá dịch vụ theo quy định.

Triển khai quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Tài chính; triển khai thực hiện nghiêm các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích

chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp; thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang và Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và quản lý đô thị Tuyên Quang. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Thực hiện quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, nhà nước còn định giá, bình ổn giá. Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định pháp luật về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết... tại các cửa hàng kinh doanh những mặt hàng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá theo quy định hiện hành, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định của Luật Giá.

Có biểu phân công chi tiết nhiệm vụ của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách các Sở, ngành, đơn vị và địa phương tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

2.1. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương xong trước ngày 31/01/2019; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

2.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng tháng, hàng quý, gửi Sở Kế

hoạch và Đầu tư vào ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các Sở, ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Sở Nội vụ, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương chủ động theo dõi tình hình, kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch này gắn với Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng những nhân tố mới, tích cực và kịp thời phê bình, xử lý theo quy định đối với những đơn vị, cá nhân chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của các tổ chức xã hội, hiệp hội và của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trưởng phòng, PTP, CV khối NCTH;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân





NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 02 /KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh			
1	Ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 1/2019
2	Tham mưu thay thế Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế trách nhiệm quản lý, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2019
3	Tham mưu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách về khuyến khích phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh).	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Tháng 4/2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Thực hiện thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan; UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và năm 2020
5	Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 30-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và năm tiếp theo
6	Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn các huyện.	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2019 và năm 2020
7	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố về thực hiện đầu tư vào khu công nghiệp.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và năm tiếp theo
8	Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong khu công nghiệp và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp	Năm 2019 và các năm tiếp theo
10	Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để phát hiện và đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
II	Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, quy hoạch về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới			
11	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch vốn tại 05 xã hoàn thành nông thôn mới năm 2019 và 02 xã xây dựng nông thôn nâng cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2019
12	Xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi đàn trâu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2019
13	Xây dựng Đề án thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan. UBND huyện	Tháng 01/2019
15	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 02/2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
16	Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi và chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 4/2019
17	Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 5/2019
18	Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan	Tháng 5/2019
19	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; cơ chế, chính sách trong lĩnh vực phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
20	Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành "Bộ tiêu chí nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020"	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
21	Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành "Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020"	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
22	Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
III	Phát triển các ngành du lịch, dịch vụ; tăng cường kiểm soát giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn			
23	Kế hoạch tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2019	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Tháng 3/2019
24	Trình Thủ tướng Chính phủ việc sắp xếp các Ban Quản lý Khu du lịch tỉnh	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý I/2019
25	Đề án phát triển du lịch tâm linh	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019
26	Đề án du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019
27	Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và năm 2020
28	Thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và năm 2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
30	Phát triển mạnh hạ tầng bưu chính - viễn thông, phủ sóng wifi tại các khu, điểm du lịch; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí đồng thời có biện pháp quản lý chặt chẽ dịch vụ Internet và kinh doanh bưu điện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
31	Triển khai thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo đúng chỉ đạo, định hướng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam,	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
IV	Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ			
32	Xây dựng chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải ở khu vực nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 4/2019
33	Xây dựng Bảng giá đất 5 năm giai đoạn 2020-2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 8/2019
34	Tổng kiểm kê đất đai năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2019
35	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
36	Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) theo Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 11/7/2018 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
37	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
38	Đề xuất, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
V	Công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước			
39	Đề án quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh vận tải bằng ô tô	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 01/2019
40	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm (2019-2021) và dự toán ngân sách năm 2019	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
41	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và đến năm 2020
42	Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
43	Tổ chức thực hiện tốt việc thu các loại phí, lệ phí đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
44	Kiểm soát chặt chẽ dự toán chi năm 2019	Kho bạc Nhà nước	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
45	Kiên quyết giãn, hoãn các khoản chi chưa cần thiết, không đề xuất các chính sách mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư thanh toán, giải ngân vốn đầu tư	Kho bạc nhà nước	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
46	Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
47	Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thuế và các khoản thu khác vào ngân sách; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
48	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy theo Quyết định số 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập Chi cục Thuế huyện, thành phố thành Chi cục thuế khu vực thuộc Cục Thuế tỉnh	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
49	Tăng cường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố rà soát lại toàn bộ các dự án đấu giá đất mà còn nợ tiền sử dụng đất để đôn đốc nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
50	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ về số người nộp thuế kể từ khâu cấp mã số, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; có biện pháp quản lý đối với từng loại hình doanh nghiệp nhằm chống thất thu thuế	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
51	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện phương án giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công; từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
VI	Nâng cao hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển			
52	Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2019 tỉnh Tuyên Quang	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 01/2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
53	Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Quý I/2019
54	Tổ chức các Chương trình đối thoại với doanh nghiệp, Chương trình Cà phê doanh nhân	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Hàng Quý năm 2019
55	Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 7/2019
56	Thẩm định xếp loại doanh nghiệp năm 2019 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các công ty có vốn nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Tháng 7/2019
57	Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
58	Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Trung tâm Xúc tiến đầu tư với các sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh. Xây dựng kế hoạch về xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh; điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
59	Thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
VII	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019			
60	Báo cáo đánh giá tiến độ xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang và chủ trương lập Đề án công nhận thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II	UBND thành phố Tuyên Quang	Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	Tháng 3/2019
61	Xây dựng, thực hiện đề án số hóa bản đồ quy hoạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 4/2019
62	Kế hoạch xây dựng, phát triển thị trấn Na Hang theo tiêu chí đô thị loại IV	UBND huyện Na Hang	Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019
63	Đề án đề nghị công nhận thành phố Tuyên Quang là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Tuyên Quang	UBND thành phố Tuyên Quang	Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan	Tháng 8/2019
64	Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư, chủ dự án	Các cơ quan liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
65	Triển khai thực hiện Luật quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan, UBND huyện, thành phố và chủ đầu tư, chủ dự án	Năm 2019 và các năm tiếp theo
66	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án thực hiện bổ sung đất ở cho các hộ dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang còn thiếu đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
67	Tiếp tục chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương về việc bố trí vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng đường kết nối Tuyên Quang với cao tốc Hà Nội - Lào Cai theo hình thức BOT. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo hình thức BT và các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
VIII	Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
68	Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 4/2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
69	Tiếp tục thực hiện Kết luận số 51-KL/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
70	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 05/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kết luận số 226-KL/TU ngày 10/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
71	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
72	Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường THPT Chuyên giai đoạn 2010-2020; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
73	Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại điểm trường, lớp học gắn với bố trí sắp xếp số lượng người làm việc đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
74	Triển khai Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030	Trường Đại học Tân Trào	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
75	Xây dựng Kế hoạch xây dựng trường Trung học phổ thông Chuyên đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND thành phố Tuyên Quang	Năm 2019
76	Triển khai thực hiện Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
77	Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
78	Thực hiện tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	Cục Thống kê tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
IX	Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân			
-	<i>Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện có hiệu quả công tác lao động, việc làm</i>			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
79	Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện; mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng cai nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 5/2019
80	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch Chương trình giảm nghèo tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh. Tuyên Quang	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
81	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
82	Tham mưu tổ chức trao Huân Chương Độc lập cho gia đình liệt sỹ	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Tháng 7/2019
-	Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân			
83	Chính sách khuyến khích phát triển cơ sở y tế ngoài công lập	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 4/2019
84	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
85	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
86	Thực hiện có hiệu quả Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
87	Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong hình hình mới	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
88	Kiểm soát chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh khu vực tư nhân; quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế; tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
	- Bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân			
89	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển thể dục thể thao tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Tuyên Quang đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
90	Kỷ niệm 50 thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
91	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường thi hành pháp luật về xây dựng thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn đến năm 2021	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
92	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc tới các vùng sâu, vùng xa, vùng cao.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
X	Đẩy mạnh cải cách hành chính; công tác thanh tra, tư pháp; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo			
93	Đề án số lượng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, số lượng lãnh đạo cấp phó, số lượng phòng, ban, đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 02/2019
94	Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 3/2019
95	Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2019	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
96	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2019	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019
97	Số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, các cơ quan liên quan	Tháng 4/2019
98	Tổ chức đánh giá và công bố chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố năm 2018; đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2018.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Quý II/2019
99	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 7/2019
100	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
101	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang 2019. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, đôn đốc cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
102	Tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo và nhân dân.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
103	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin với hoạt động cải cách hành chính; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
104	Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
105	Triển khai Luật trợ giúp pháp lý năm 2017, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp.	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
106	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra năm 2019 trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
107	Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
108	Thực hiện tốt chính sách, chương trình, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc	Ban Dân tộc	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
XI	Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội			
109	Kế hoạch tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Tuyên Quang năm 2019	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2019
110	Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong hình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch.	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
111	Chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong công tác nắm tình hình, phát hiện, tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019
112	Phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông, giảm tai nạn giao thông.	Ban An toàn giao thông tỉnh	Các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2019

